TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ D** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 482/2017/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 27 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 793/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị HTHD, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 9, hẻm PĐP, phường YĐ, Tp. D, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh PTH, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 9, hẻm PĐP, phường YĐ, TP. D, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị HTHD, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tổ 9, hẻm PĐP, phường YĐ, Thành phố D, tỉnh Gia Lai và anh PTH, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Tổ 9, hẻm PĐP, phường YĐ, TP. D, tỉnh Gia Lai.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị HTHD và anh PTH có 01 con chung là cháu PTD, sinh ngày 04/3/2016. Chị D và anh H thỏa thuận giao cho chị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, cho đến khi cháu D thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D và anh H thỏa thuận, anh H cấp dưỡng nuôi con một tháng: 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2017 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan Thi hành hành án chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, riêng và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000 ngàn đồng. Chị HTHD và anh PTH mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Anh H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Nhưng chị D tự nguyện chịu thay toàn bộ án phí cho anh H, nên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0003890, ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố D, tỉnh Gia Lai. Chị D đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp D;
- UBND phường YĐ, Tp. D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN